

ĐỊNH DANH THỜI GIAN TRONG PHƯƠNG NGỮ NAM BỘ

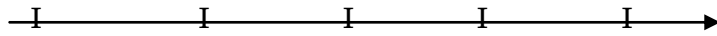
Hồ Xuân Tuyên

Trường Đại học Thủ Dầu Một

Ngoài việc sử dụng từ ngữ để định danh về thời gian trong ngôn ngữ toàn dân như: *lúc, khi, đêm qua, hôm nay, hôm qua, ngày mai...*, người Nam Bộ còn có thêm một số từ ngữ khác. Có thể chia từ ngữ chỉ thời gian ở Nam Bộ làm hai loại: thời gian chính xác và thời gian không chính xác (quãng thời gian, thời gian có độ xê xích).

1. Thời gian chính xác

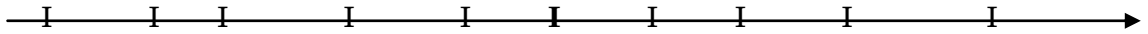
Định danh thời gian chính xác trong ngôn ngữ toàn dân là các từ ngữ gọi theo chiều thời gian từ quá khứ, hiện tại đến tương lai. Tất cả có 5 đơn vị. Chúng ta có thể thấy trên trục sau:



hôm kia hôm qua hôm nay ngày mai ngày kia (mốt)

Những đơn vị này được phân biệt rất rõ: nếu hiện tại và quá khứ dùng thành tố “hôm”, tương lai dùng thành tố “ngày”. Trong khi đó, ở Nam Bộ có “bữa”/ “hôm” và “ngày”: *bữa (hôm) kia, bữa kia, bữa (hôm) kia, bữa (hôm) kia, bữa (hôm) qua, bữa (hôm) nay, mai (ngày mai), mốt (ngày mốt), bữa kia, bữa kia* nhưng phân biệt không rõ ràng lắm: quá khứ và hiện tại thì dùng “hôm” hoặc “bữa”, tương lai dùng “bữa” hoặc “ngày”. Trong 10 đơn vị thời gian này thì người Nam Bộ chỉ lấy trong ngôn ngữ toàn dân 2 đơn vị: *hôm nay, hôm qua*; cũng có thể kể thêm 2 đơn vị nữa là: *mai, mốt* (được rút gọn của *ngày mai, ngày mốt/ kia*):

bữa (hôm) nay



bữa kia bữa kia bữa kia bữa kia bữa qua mai mốt bữa kia bữa kia (bữa hoặc hôm)

Ngoài ra, trong phương ngữ Nam Bộ còn có: *hồi nãy, hồi hôm, lối, giác, tối đêm nay...*

- *Hồi nãy* có nghĩa như *lúc nãy* trong phương ngữ Bắc Bộ. Ví dụ: “Hồi nãy có người tới tìm gặp anh đấy!”

- *Hồi hôm* nghĩa là: đêm hôm qua, tối hôm qua. Ví dụ: “Nó không về nhà từ hồi hôm kia!”

- *Lối* nghĩa là vào thời, vào năm. Ví dụ: “Ở thị xã Bạc Liêu, *lối* 1988, người ta đã bắc cây cầu Quay này rồi”.

- *Giác* có nghĩa là giấc, dạo, lúc, giờ, buổi. Ví dụ: “Nhà em đi từ giác sáng lận!”.

- *Tối đêm nay* giống với *tối hôm nay* của Bắc Bộ. Ví dụ: “Tối đêm nay tại rạp Cao Văn Lầu, Đoàn Cải lương Trần Hữu Trang sẽ trình diễn vở *Đời cô Lựu*”. Ở đây chúng ta thấy, nếu Nam Bộ thường định danh khoảng thời gian từ 18 giờ đến 22 giờ là *tối*

đêm nay thì Bắc Bộ gọi là *tối hôm nay*, còn từ 23 giờ đến 1, 2 giờ sáng hôm sau Nam Bộ gọi là *khuya* thì Bắc Bộ cũng gọi là *khuya* hoặc *đêm*, *đêm khuya*.

Có thể tóm tắt trong bảng so sánh sau đây:

Thời gian	Nam Bộ	Bắc Bộ
Quá khứ	<i>hồi nãy</i> (chỉ quá khứ gần)	lúc nãy
	<i>hồi hôm</i> (chỉ quá khứ xa)	tối/ đêm qua
	<i>lối</i> (thời điểm quá khứ)	vào thời/ năm
	<i>giác</i> (chỉ thời điểm)	giác/ lúc/ giờ/ buổi
Hiện tại	<i>tối đêm nay</i> (tối của đêm)	tối hôm nay (tối của ngày)
	<i>khuya</i> (từ 23 giờ đến 1, 2 hôm sau)	đêm/ đêm khuya

2. Thời gian không chính xác

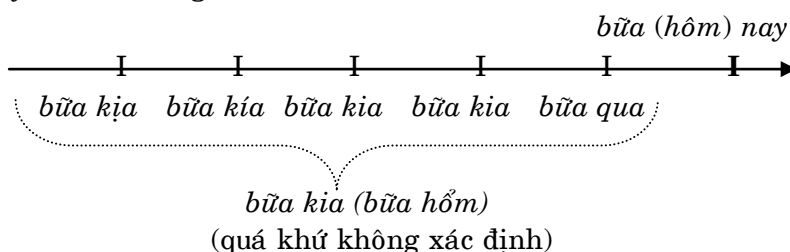
Thời gian không chính xác lại có thể chia làm hai loại nhỏ: thời điểm không xác định và khoảng thời gian không xác định.

2.1. Thời điểm không xác định

Tức là thời gian ấy nằm tại một điểm nào đó trên trục thời gian nhưng người nói không nhớ đích xác là vào thời điểm nào. Đó là các đơn vị: *bữa kia*, *bữa hôm*, *hồi nãy*, *bữa kia bữa kia*, *bữa kia bữa kia*, *mai một*, *mai kia một nọ*, *hôm*.

- *Bữa kia* có khi là thời gian chính xác, nhưng có khi lại được dùng với nghĩa không xác định. Ví dụ: “Con còn nhớ mang máng bữa kia hẳn đến thăm dì mà, tiếc là con không nhớ đích xác bữa nào thôi”.

- *Bữa hôm* là thời gian quá khứ không xác định, tương tự như *bữa kia*. Ví dụ: “Bữa hôm tụi tao còn đi chơi vườn chim nữa kia! – Bữa nào mà tao hông biết? – Hình như cách đây ba bốn bữa gì đó thôi hà!”.



- *Bữa kia bữa kia* là một quán ngữ chỉ một ngày không xác định sắp tới trong tương lai gần. Ngược lại, *bữa kia*, *bữa kia* xa hơn *bữa kia bữa kia* ít ngày và cũng không xác định là ngày nào.

- *Mai một*: ngày mai hoặc ngày một. Để chỉ thời gian trong tương lai không xác định, người địa phương hay dùng cụm từ *mai kia một nọ* - một cách gọi có tính chất phủ định, khi nói mát, nói không chừng, nói mông lung về thì tương lai. Cách gọi này tương tự Bắc Bộ: “mai với một” hay “mai dài hơn thuổng”.

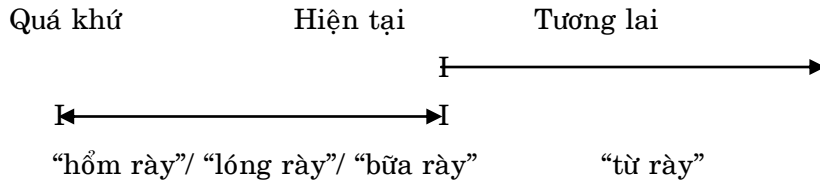
- *Hồi nãy*: hồi nãy ấy.

- *Hôm*: hôm ấy v.v.

2.2. Khoảng thời gian không xác định

Tức là thời gian được xác định trên nhiều điểm của trục thời gian. Đó là các cụm từ: *hôm rày, bữa rày (mấy bữa rày), từ rày sắp lên, hồi giờ (nãy giờ), lóng rày, xưa rày, hồi giờ...*

Xuất hiện nhiều nhất là trường hợp *hôm rày* hoặc *bữa rày, mấy bữa rày* được người địa phương Nam Bộ dùng với nghĩa: dạo này, mấy bữa nay, từ hôm ấy đến nay. Thử so sánh, “từ rày” (nói gọn của “từ rày trở đi”) của Bắc Bộ và “hôm rày”. “lóng rày”, “bữa rày” của Nam Bộ, ta sẽ thấy có sự khác biệt đáng kể:



Để chỉ khoảng thời gian từ hiện tại đến tương lai giống như “từ rày” ở Bắc Bộ, người Nam Bộ dùng *từ rày sắp lên*.

Khoảng thời gian không xác định gần hơn thì người Nam Bộ dùng *hồi giờ* hay *nãy giờ* (từ nãy đến giờ); khoảng thời gian xa hơn, rộng hơn thì dùng: *lóng rày, xưa rày, hồi giờ* (từ hồi nào đến giờ). Ví dụ: “Lóng rày ở đâu mà?” , “Cổng chùa này xưa rày đã vậy rồi”, “Hồi giờ nó vậy không hà!”...

Ta có thể tóm tắt:

Khoảng thời gian	Nam Bộ	Bắc Bộ
Tương lai có mốc xuất phát	<i>từ rày sắp lên</i>	Từ rày
Quá khứ có mốc kết thúc	<i>hôm rày/ bữa rày/ mấy bữa rày/ lóng rày/ xưa rày/ hồi giờ</i>	dạo này/ mấy bữa nay/ từ hôm ấy đến nay/ lâu nay/ xưa nay/ từ hồi ấy đến giờ

Trên đây là những tìm hiểu bước đầu về cách định danh dân gian thời gian của người Nam Bộ. Cách gọi thời gian này chủ yếu được sử dụng ở những vùng nông thôn phương Nam. Qua đây, chúng ta cũng thấy được lối tri nhận khá đặc biệt của con người nơi đây.